

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thăng và ông Dư Văn Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoài My - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo Bùi Thanh L, sinh ngày 03/3/1988 tại huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 02, xã Trà Tân, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Khâm, sinh năm: 1963 và bà Phạm Thị Hồng, sinh năm: 1957; Có vợ là Lê Thị Miên, sinh năm 1989 và có 02 con. Tiền án; Tiền sự: không. Là Đảng viên và đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 16-QĐ/UBKTHU ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Đỗ Thị Ph, sinh năm: 1960. Có mặt.

Địa chỉ: thôn 01, xã Trà T, huyện B, tỉnh Q.

- Người làm chứng:

+ Ông Châu Văn Qu, sinh 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Dương Tr, xã Trà D, huyện B, tỉnh Q

+ Ông Hồ Công Tr, sinh 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Dương Tr, xã Trà D, huyện B, tỉnh Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 10/01/2021, bị cáo Bùi Thanh L đi đến nhà bà Đỗ Thị Ph để mua rượu. Khi đi đến nhà bà Ph, bị cáo thấy bà Ph đang ngồi làm cơm nấu rượu trong căn phòng bên cạnh phòng bếp và không để ý bị cáo đi vào nhà. Vì vậy bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Do trước đây bị cáo thấy bà Phương thường hay kẹp tiền trong các quyền vớ, để trong 01 cái xô nhựa có nắp, đặt trong tủ nên bị cáo đi đến tủ có chứa xô tiền, mở cửa tủ rồi mở nắp xô, lấy hết các quyền vớ có kẹp tiền bên trong rồi lồng tay vào bên trong áo mưa cánh dơi đang mặc, đi ra ngoài. Khi vừa đi ra đến chỗ khu vực máy xay lúa thì gặp anh Châu Văn Qu đi vào. Thấy anh Qu, bị cáo giả vờ đứng xem máy xay lúa và đi vệ sinh. Đợi đến khi anh Qu đi khỏi thì bị cáo đi ra sau và bỏ số tài sản vừa lấy trộm được vào cốp xe, điều khiển xe đi đến trước cổng trường bắn của Huyện đội Bắc Trà My (thuộc thôn 2, xã Trà T) thì dừng lại, mở cốp xe ra kiểm tra. Bị cáo phát hiện trong các quyền vớ vừa trộm cắp thì có 01 quyền vớ có số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng và ngăn khác của quyền vớ này còn có một số tiền nữa nhưng bị cáo không đếm mà lấy toàn bộ số tiền bỏ vào cốp xe. Bị cáo bỏ các quyền vớ vào trong 01 túi nilon màu xanh để vào cốp xe và điều khiển xe đi về hướng thôn 1, xã Trà Tân. Khi đi được một đoạn, bị cáo dừng xe và lấy túi nilon ném vào bụi cây bên đường, rồi quay xe đi về nhà. Khi về đến nhà, thấy không có ai nên bị cáo lấy tiền ra đếm được tổng cộng 5.300.000 đồng. Bị cáo bỏ số tiền này vào trong ví rồi tiếp tục cất vào cốp xe. Ngày 11/01/2021 vì lo sợ Quyết đã thấy bị cáo có mặt nhà bà Phương nên bị cáo mang chiếc xe bị cáo đã đến nhà bà Phương trộm cắp đến tiệm cầm đồ “A.Thành” do ông Mạc Xuân Th làm chủ, cầm cố với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và yêu cầu ông Th ghi biên nhận cầm cố lùi về trước ngày cầm xe 03 (ba) ngày (tức ghi lùi từ ngày 11/01/2021 về ngày 08/01/2021), với mục đích sau này nếu Công an có làm việc thì Liêm sẽ có lý do để nói là xe của Liêm đã được cầm cố trước thời điểm xảy ra vụ trộm.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-BTM ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q truy tố bị cáo Bùi Thanh L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L mức án từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị hại bà Đỗ Thị Phương có đơn yêu cầu bị cáo Bùi Thanh L bồi thường số tiền 660.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi ngàn đồng*). Hiện nay, bị cáo đã bồi thường xong số tiền trên.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp số tài sản sau:

Theo Quyết định xử lý vật chứng số 02, 05 ngày 27/01/2021 và 04/02/2021, trả lại cho bà Đỗ Thị Ph: 09 quyển vở (loại vở học sinh) đã qua sử dụng và số tiền 5.300.000 đồng.

Theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 01 ngày 04/02/2021, trả cho bị cáo Bùi Thanh L: 01 (một) biên nhận cầm đồ của tiệm cầm đồ A.Thành ngày 08/01/2021; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Bùi Thanh L; 01 (một) cái ví da màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “OPPO” màu đen, có số IMEL1: 865222048629954, số IMEL2: 865222048629947 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 1 (một) ốp lưng điện thoại màu xanh đen; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy có số: 000286, tên chủ xe PHAN MINH DŨNG; Số tiền 1.090.000 đồng;

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADEFI màu đen-đỏ, có số khung: RLHJF2709BYF, số máy: JF27E0921992, có biển kiểm soát 92X1-002.15; Là phương tiện mà bị cáo đã sử dụng để phạm tội. Tuy nhiên, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và vợ là chị Lê Thị M mua vào tháng 12 năm 2019 để được sử dụng vào mục đích đi lại hàng ngày của gia đình. Ngày 10/01/2021 Chị M không biết bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc không tịch thu đối với chiếc xe này.

Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 10/01/2021 lợi dụng lúc bị hại bà Đỗ Thị Ph sơ hở trong việc quản lý tài sản. Bị cáo Bùi Thanh L đã lén lút vào nhà bà Ph lấy cắp 09 quyển sổ ghi nợ của bà Phương bên trong có chứa số tiền 5.960.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

như cáo trạng số 08/CTr-VKS-BTM ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất của vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Bùi Thanh L là người đã thành niên, có việc làm ổn định và là Đảng viên, có đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản tính tham lam nên đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường, bất chấp các quy định của pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Bị cáo Bùi Thanh L không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ông Nội của bị cáo có công với Cách mạng được tặng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú, làm việc rõ ràng nên áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh L khai nhận, trong quá trình cầm giữ các quyển vở có chứa tiền bên trong và di chuyển, bị cáo đã làm mất số tiền 660.000 đồng. Sau khi bà Phương có đơn yêu cầu bồi thường, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bà Phương. Tại phiên tòa không ai có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản bị trộm cắp và vật chứng thu giữ của bị cáo Bùi Thanh L, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B đã trao trả đầy đủ cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADEFI màu đen-đỏ, có biển kiểm soát 92X1-002.15 là phương tiện mà bị cáo đã sử dụng để phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố xác định đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và là phương tiện đi lại hàng ngày của gia đình. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội vợ bị cáo không biết. Cơ quan CSĐT

Công an huyện Bắc Trà My không tịch thu đối với chiếc xe này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: bị cáo Bùi Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Bùi Thanh L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/4/2021).

Giao bị cáo Bùi Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã Trà T, huyện B, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Chi

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dư văn Khôi Trần Văn Thắng Phạm Thị Hồng Chi

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Phạm Thành Tâm Trần Văn Thắng

Phạm Thị Hồng Chi

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Phạm Minh Tài

Hồ Văn Quảng

phạm Thị Hồng Chi

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hà

Dương Thị Thủy

Lê Thanh Hải

